

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 29/3/2023

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Quảng.

2. Bà Tô Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 222/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX- ST ngày 24/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hương Nh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh có mặt tại phiên tòa; anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương Nh trình bày: Chị Nh và anh Th kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 26/10/2012. Sau khi kết hôn, chị Nh và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2015

thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay chị Nh và anh Th sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Nh và anh Th có 02 con chung là ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 và ĐinH Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con ĐinH Thùy D sống cùng anh Th, con ĐinH Thùy D1 sống cùng chị Nh. Sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung ĐinH Thùy D1, còn để con ĐinH Thùy D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Nh và anh Th không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023 bị đơn là anh ĐinH Văn Th trình bày: Anh Th và chị Nh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh Th và chị Nh hiện tại sống ly thân. Nay chị Nh có đơn xin ly hôn anh Th, quan điểm của anh Th không muốn ly hôn, anh Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Nên chị Nh nhất quyết xin ly hôn thì tự chị Nh giải quyết.

Về con chung: Anh Th và chị Nh có 02 con chung là ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 và ĐinH Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015. Nếu phải ly hôn anh Th có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung, còn nếu không được thì anh Th xin được nuôi dưỡng con ĐinH Thùy D, còn để con ĐinH Thùy D1 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 13/02/2023, Ủy ban nhân xã A cung cấp như sau: Anh ĐinH Văn Th và chị Phạm Thị Hương Nh có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh Th và chị Nh kết hôn ngày 26/10/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh. Về con chung: Anh Th và chị Nh có 02 con chung là ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 và ĐinH Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015. Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Nh và anh Th theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị Hương Nh được ly hôn với anh Đinh Văn Th; về con chung: Giao con chung Đinh Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 cho anh Đinh Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đinh Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015 cho chị Phạm Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Hương Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đinh Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Phạm Thị Hương Nh và anh Đinh Văn Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương Nh và anh Đinh Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 26/10/2012. Tại thời điểm kết hôn, chị Nh và anh Th đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Nh và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Th vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh Th không muốn ly hôn với chị Nh, anh Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh Th đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Th không đến Tòa

án làm việc, không đưa ra được các biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng trở về đoàn tụ. Mặt khác, chị Nh và anh Th hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chị Nh và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Nh và anh Th có 02 con chung là ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 và ĐinH Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015. Sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung ĐinH Thùy D1, chị Nh không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Đối với con ĐinH Thùy D, chị Nh để cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th có nguyện vọng xin nuôi con ĐinH Thùy D, còn để con ĐinH Thùy D1 cho chị Nh nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi chị Nh và anh Th sống ly thân thì cháu ĐinH Thùy D sống cùng anh Th, cháu ĐinH Thùy D1 sống cùng chị Nh, cháu Dung có nguyện vọng xin được ở với bố, còn cháu Dương có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập ổn định của cháu Dung và cháu Dương. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh và anh Th, giao con chung ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung ĐinH Thùy D1, sinh ngày 07/02/2015 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. *Về tài sản chung, công nợ*: Không có.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Hương Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hương Nh được ly hôn với anh ĐinH Văn Th.

2/ Về con chung: Giao cho anh ĐinH Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung ĐinH Thùy D, sinh ngày 13/6/2013. Giao cho chị Phạm Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung ĐinH Thùy D1, sinh

ngày 07/02/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Đinh Văn Th và chị Phạm Thị Hương Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị Hương Nh phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002571 ngày 29/11/2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/3/2023)

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh